TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 357/2025/HNGĐ-ST
Ngày 16 – 9 - 2025
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Ngọc Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Hải
2. Bà Hoàng Thị Kim Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Trúc Quỳnh là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh (cơ sở 1) xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 494/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2025 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 662/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hồ Công Á, sinh năm 1960; CCCD: 049060000320, ngày cấp: 24/11/2021, nơi cấp: Cục C; địa chỉ: 6 P, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ: 6 P, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh) (Có mặt)

Bị đơn: Bà Đỗ Thị Ngọc Y, sinh năm 1965; Căn cước: 080165015037, ngày cấp: 16/6/2025, nơi cấp: Bộ C1; địa chỉ: 6 P, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ: 6 P, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh); địa chỉ liên hệ: 4 T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12 tháng 5 năm 2025 và quá trình giải quyết, Nguyên đơn ông Hồ Công Á trình bày:

Ông và bà Đỗ Thị Ngọc Y tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, sau đó tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn 35/1990, quyển số 01/F.11 ngày 02/4/1990. Quá trình chung sống diễn ra bình thường sau một thời gian thì

phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng có lối sống khác biệt, bất đồng quan điểm. Mâu thuẫn kéo dài, không thể giải quyết dẫn đến việc không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống và không còn tình cảm với nhau. Bà Y thường xuyên gây nợ, mua vé số, số đề ông đã trả nhiều lần, khi ông bệnh bà Y không chăm sóc, có ý thức giành tài sản, mâu thuẫn với con trai và con dâu. Hai vợ chồng đã ly thân từ năm 2023 đến nay, vợ chồng không còn tình cảm, mạnh ai nấy sống không ai quan tâm đến ai. Nay cảm thấy đời sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, ông Á yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Y để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Hồ Thanh H, sinh ngày 02/7/1991 và Hồ Công N, sinh ngày 17/5/1995. Các con chung đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Có 02 căn nhà tại số D T, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh và nhà số B Đ, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Hồ Công Á yêu cầu phân chia như sau:

- Căn nhà tại số B Đ, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, ông Hồ Công Á được toàn quyền sở hữu.

- Căn nhà tại số D T, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh do bà Đỗ Thị Ngọc Y sở hữu, trường hợp bán nhà thì bà Y phải giao cho ông Á số tiền 3.000.000.000 đồng.

- Về nợ chung: Ông Á khai không có.

Bị đơn Bà Đỗ Thị Ngọc Y trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, bình thường nhưng thời gian về sau thì xảy ra mâu thuẫn bất đồng do ông Á là người gia trưởng, sống ích kỹ, ky bo, thâu tóm tiền bạc không chia sẽ với vợ. Thời gian ông Á bệnh bà cũng muốn quan tâm giúp đỡ nhưng ông Á gạt ra, không đồng ý để bà chăm sóc. Bà không đồng ý ly hôn với ông Hồ Công Á vì ông bà cũng có tuổi, không cần thiết phải ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Hồ Thanh H, sinh ngày 02/7/1991 và Hồ Công N, sinh ngày 17/5/1995. Các con chung đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Có 02 căn nhà tại số D T, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh và nhà số B Đ, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về nợ chung: Bà Y khai không có.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn ông Hồ Công Á trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Đỗ Thị Ngọc Y vì nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn trầm trọng, không thể nào hàn gắn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Hồ Thanh H, sinh ngày 02/7/1991 và Hồ Công N, sinh ngày 17/5/1995. Các con chung đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Có 02 căn nhà tại số D T, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh và nhà số B Đ, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong đơn khởi kiện ông có yêu cầu phân chia tài sản chung vợ chồng, tuy nhiên ông và bà Y đã tự thỏa thuận ra công chứng thỏa thuận xong phân tài sản nên ông xin rút lại yêu cầu chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn bà Đỗ Thị Ngọc Y trình bày: Bà không đồng ý với trình bày của ông Hồ Công Á về việc bà gây nợ nần là không có căn cứ, ông Á sống gia trưởng, bênh vực con dâu con trai ra mặt, thường xuyên bêu xấu bà với bà con, người thân, sống mà không tin tưởng bà, lúc nào cũng nghĩ bà muốn đầu độc cho ông chết. Ông Á vi phạm hôn nhân gia đình có quan hệ với cô gái khác hơn một năm nay, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8/2023 cho đến nay, mỗi người một cuộc sống riêng. Bà không đồng ý ly hôn với ông Hồ Công Á, vẫn muốn duy trì quan hệ hôn nhân.

Về con chung: Có 02 con chung tên Hồ Thanh H, sinh ngày 02/7/1991 và Hồ Công N, sinh ngày 17/5/1995. Các con chung đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Hai bên đã tự thỏa thuận giải quyết xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa.

- Về nội dung: Nguyên đơn rút yêu cầu chia tài sản chung đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này. Yêu cầu của Nguyên đơn là có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: ông Hồ Công Á được ly hôn với bà Đỗ Thị Ngọc Y; Về con chung: Có 02 con chung tên Hồ Thanh H, sinh ngày 02/7/1991 và Hồ Công N, sinh ngày 17/5/1995, các con chung đã thành niên; Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận; Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Hồ Công Á có đơn xin ly hôn bà Đỗ Thị Ngọc Y, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình, Bị đơn cư trú tại

phường B, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh: Trong vụ án này, Tòa án có tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.3] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:

Nguyên đơn ông Hồ Công Á có mặt, Bị đơn bà Đỗ Thị Ngọc Y có mặt.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu của Nguyên đơn đề nghị rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung là 02 căn nhà tại số D T, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh và nhà số B Đ, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Xét việc rút đơn là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết yêu cầu này của Nguyên đơn.

[2.2] Xét yêu cầu của Nguyên đơn; Hội đồng xét xử thấy:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 35/1990, quyển số 01/F.11 do Ủy ban nhân dân Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/4/1990 thì quan hệ hôn nhân giữa Nguyên đơn và Bị đơn là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Hội đồng xét xử nhận thấy theo ý kiến trình bày của Nguyên đơn và Bị đơn thì giữa hai bên đã có mâu thuẫn tồn tại. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm gây tranh cãi, bạo lực gia đình. Hai bên thừa nhận không còn tình cảm với nhau và mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn. Do hạnh phúc gia đình phải được xây dựng trên nền tảng của sự thương yêu, quý trọng, tin tưởng, chăm sóc, giúp đỡ và tôn trọng nhau nhưng giữa hai bên đã không hòa hợp, thiếu sự thương yêu, tin tưởng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, Nguyên đơn xin ly hôn, Bị đơn không đồng ý nhưng không có cách thức, biện pháp để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Nguyên đơn.

- *Về con chung:* Có 02 con chung tên Hồ Thanh H, sinh ngày 02/7/1991 và Hồ Công N, sinh ngày 17/5/1995. Các con chung đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về nợ chung:* Nguyên đơn và Bị đơn khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh: Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thành phố Hồ Chí Minh là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 59 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

[3] Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng, do Nguyên đơn là người cao tuổi có đơn đề nghị miễn án phí nên được miễn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 244, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Điều 51, 56, 59 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn về việc yêu cầu chia tài sản chung là 02 căn nhà tại số D T, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh và nhà số B Đ, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh do Nguyên đơn rút yêu cầu.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn ông Hồ Công Á:

- *Về hôn nhân:* Ông Hồ Công Á được ly hôn với Bà Đỗ Thị Ngọc Y.

-*Về con chung:* Có 02 con chung tên Hồ Thanh H, sinh ngày 02/7/1991 và Hồ Công N, sinh ngày 17/5/1995. Các con chung đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Hai bên tự thỏa thuận.

- *Về nợ chung:* Hai bên khai không có.

3. Về án phí: Nguyên đơn được miễn án phí theo quy định.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Nguyên đơn, Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường Bảy Hiền, TP.HCM
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Ngọc Tâm